

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

*(Văn bản gồm 03 trang)*

**A. Hướng dẫn chung**

1. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
2. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
3. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 điểm (*lẻ 0,25 điểm làm tròn thành 0,50 điểm; lẻ 0,75 điểm làm tròn thành 1,00 điểm*).

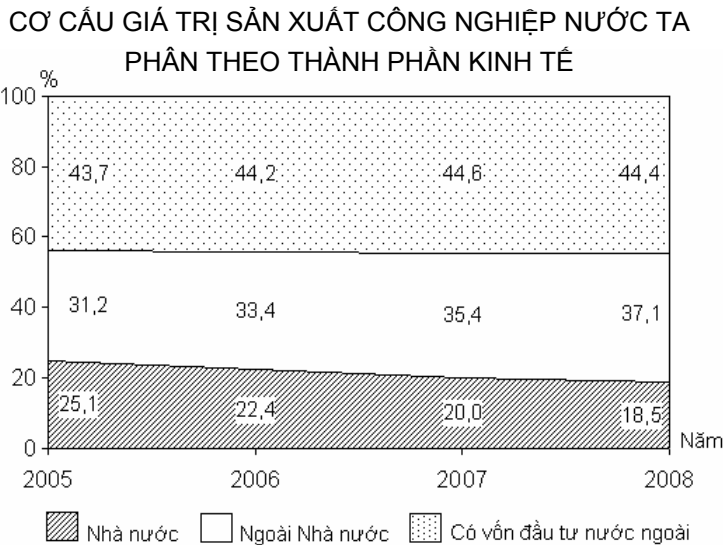
**B. Đáp án và thang điểm**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<b>I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)</b>		
<b>Câu I (3,0 điểm)</b>	<b>1. Trình bày hoạt động của gió mùa Đông Bắc và ảnh hưởng của nó đến thiên nhiên nước ta. (1,50đ)</b>	
	- Hoạt động của gió mùa Đông Bắc:	
	+ Nguồn gốc từ khối khí lạnh phương Bắc; hướng đông bắc.	0,25
	+ Thời gian từ tháng XI đến tháng IV năm sau.	0,25
	+ Tính chất lạnh ( <i>nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau mùa đông lạnh ẩm</i> ).	0,25
	+ Phạm vi hoạt động chủ yếu từ dãy Bạch Mã ( <i>vĩ tuyến 16°B</i> ) trở ra.	0,25
	- Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đến thiên nhiên nước ta:	
+ Làm cho sự phân hoá của thiên nhiên nước ta càng thêm phức tạp.	0,25	
+ <i>Diễn giải: thiên nhiên phân hoá theo không gian, thời gian.</i>	0,25	
	<b>2. Tính tỉ trọng của khu vực I trong cơ cấu lao động có việc làm cả nước. Vì sao có sự thay đổi tỉ trọng của khu vực I? (1,50đ)</b>	
	<b>a) Tính tỉ trọng lao động có việc làm của khu vực I.</b>	
	Kết quả: - Năm 2000: 65,1%.	0,25
	- Năm 2009: 51,9%.	0,25
	<i>* Thí sinh có thể làm tròn kết quả đến hàng đơn vị.</i>	
	<b>b) Vì sao có sự thay đổi tỉ trọng của khu vực I trong cơ cấu lao động có việc làm cả nước năm 2009 so với năm 2000?</b>	
	- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế: công nghiệp hoá, hiện đại hoá → kinh tế phát triển, cơ cấu kinh tế thay đổi → cơ cấu lao động thay đổi.	0,5
	<i>* Nếu thí sinh chỉ nêu nguyên nhân là “Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế” mà không diễn giải hoặc diễn giải nhưng không nêu bật được nguyên nhân trực tiếp là “Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế” thì cho 0,25 điểm.</i>	
	- Chính sách của Nhà nước tác động đến vấn đề lao động và việc làm ( <i>tạo cơ hội thông qua giáo dục – đào tạo, đa dạng hoá cơ cấu ngành nghề nông thôn...</i> ).	0,25
	- Các nguyên nhân khác ( <i>nêu được ít nhất 1 nguyên nhân ngoài các nguyên nhân trên</i> ).	0,25

**Câu II  
(2,0 điểm)**

**1. Vẽ biểu đồ. (1,50đ)**

- Vẽ biểu đồ miền, các loại biểu đồ khác không cho điểm.
  - Vẽ tương đối đúng yêu cầu của biểu đồ miền, có đủ các yếu tố (*tên biểu đồ, chú giải, trục thời gian và trục tỉ trọng, miền biểu hiện*), tương đối chính xác và đủ các năm, không bắt buộc ghi số liệu trên biểu đồ.
  - Sai hoặc thiếu mỗi yếu tố (*tên biểu đồ, chú giải, trục thời gian và trục tỉ trọng*) trừ 0,25 điểm.
  - Đối với mỗi miền biểu hiện tỉ trọng của 1 thành phần, nếu đúng 2 năm trở lên thì cho 0,25 điểm, chỉ đúng 1 năm thì không cho điểm.
- \* Trường hợp không có chú giải hoặc chú giải sai thì giám khảo đối chiếu biểu đồ đã vẽ với số liệu các năm đã cho, nếu thấy phù hợp thì cho điểm phần biểu đồ.*



1,50

**2. Nhận xét. (0,50đ)**

- Từ năm 2005 đến năm 2008:
- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế nước ta có sự thay đổi (*diễn giải*). 0,25
  - Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn chiếm tỉ trọng cao nhất, khu vực Nhà nước luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất. 0,25

**Câu III  
(3,0 điểm)**

**1. Kể tên các ngành của trung tâm công nghiệp; tại sao trong quá trình phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường? (1,50đ)**

- a) Kể tên các ngành của mỗi trung tâm công nghiệp.**
- Trung tâm công nghiệp Biên Hoà: kể đúng ít nhất 5 ngành. 0,25
  - Trung tâm công nghiệp Vũng Tàu: kể đúng ít nhất 5 ngành. 0,25
- b) Cho biết tại sao trong quá trình phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường?**
- Môi trường Đông Nam Bộ bị suy thoái ảnh hưởng tới nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. 0,25
  - Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy thoái môi trường là các hoạt động kinh tế. 0,25
  - Phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường để:
    - + Ngăn chặn sự suy giảm của môi trường tự nhiên. 0,25
    - + Ngăn chặn những tác động tiêu cực tới kinh tế – xã hội, đảm bảo phát triển bền vững. 0,25

<b>2. Trình bày thế mạnh về tự nhiên và hiện trạng phát triển cây chè của Trung du và miền núi Bắc Bộ. (1,50đ)</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế mạnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đất đai – địa hình: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có nhiều loại đất thuận lợi cho cây chè phát triển. 0,25</li> <li>• Diện tích rộng lớn, địa hình đa dạng có thể tổ chức sản xuất với quy mô khác nhau. 0,25</li> </ul> </li> <li>+ Khí hậu: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mang đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh phù hợp với sinh thái cây chè. 0,25</li> <li>• Sự phân hoá khí hậu tạo điều kiện trồng nhiều giống chè khác nhau. 0,25</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Hiện trạng phát triển: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy mô: vùng trồng chè lớn nhất cả nước. 0,25</li> <li>+ Các ý khác (nếu được ít nhất 1 ý khác như: phân bố, kỹ thuật, giống...). 0,25</li> </ul> </li> </ul> <p><i>* Nếu thí sinh không trình bày thế mạnh đối với sự phát triển cây chè mà trình bày thế mạnh để phát triển kinh tế – xã hội của vùng thì cho 0,50 điểm phần “Thế mạnh”.</i></p>	
<b>II. PHẦN RIÊNG – PHẦN TỰ CHỌN (2,0 điểm)</b>		
<b>Câu IV.a (2,0 điểm)</b>	<b>Tóm tắt những thuận lợi và khó khăn về tự nhiên trong việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới của nước ta. (2,00đ)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các nhân tố tự nhiên nước ta cho phép phát triển sản xuất các nông phẩm nhiệt đới (diễn giải). 0,50</li> <li>+ Sự phân hoá thiên nhiên nước ta cho phép đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm của nền nông nghiệp nhiệt đới. 0,25</li> <li>+ Các nhân tố tự nhiên tạo điều kiện để đa dạng hoá mùa vụ, thâm canh, xen canh. 0,25</li> <li>+ Sự phân hoá của tự nhiên là cơ sở để tạo ra tính đa dạng theo lãnh thổ của sản xuất nông nghiệp (diễn giải). 0,50</li> </ul> </li> <li><i>* Đối với các ý 0,50 điểm, nếu thí sinh chỉ nêu được ý khái quát mà không diễn giải hoặc chỉ diễn giải mà không nêu bật được ý khái quát thì cho 0,25 điểm.</i></li> <li>- Khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiên tai, dịch bệnh. 0,25</li> <li>+ Các khó khăn khác (nếu được ít nhất 1 khó khăn ngoài các khó khăn trên). 0,25</li> </ul> </li> <li><i>* Nếu thí sinh trình bày các thế mạnh và hạn chế theo các nguồn lực tự nhiên thì cho điểm như sau: Khí hậu 0,50đ; Đất – địa hình 0,50đ; Thủy văn 0,50đ; Sinh vật 0,50đ.</i></li> </ul>	
<b>Câu IV.b (2,0 điểm)</b>	<b>Tóm tắt những thuận lợi và khó khăn về điều kiện kinh tế – xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng. (2,00đ)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguồn lao động dồi dào, chất lượng đứng hàng đầu trong các vùng. 0,25</li> <li>+ Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kỹ thuật vào loại tốt nhất nước. 0,25</li> <li>+ Có những lợi thế về thị trường, lịch sử khai thác lãnh thổ. 0,25</li> <li>+ Có những lợi thế xuất phát từ các chính sách phát triển kinh tế – xã hội. 0,25</li> <li>+ Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, dễ giao lưu với các vùng khác và thế giới. 0,25</li> <li>+ Các nhân tố khác (nếu được ít nhất 1 nhân tố ngoài các nhân tố trên). 0,25</li> </ul> </li> <li>- Khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khó khăn xuất phát từ đặc điểm dân số (tập quán dân cư, sức ép dân số...). 0,25</li> <li>+ Các khó khăn khác (nếu được ít nhất 1 khó khăn ngoài khó khăn xuất phát từ đặc điểm dân số). 0,25</li> </ul> </li> </ul>	
<b>Tổng điểm toàn bài (I + II + III + IV.a hoặc IV.b)</b>		<b>10,00</b>

-----Hết-----